

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THẮT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THẮT, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cường
2. Ông Nguyễn Văn Phẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thắt, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thắt tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thắt xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: ấp PĐ 1, xã BHP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh Thái Hoàng V, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp HM 2, xã MA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Vào năm 2016 chị N và anh Thái Hoàng V chung sống với nhau như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian chung sống giữa chị N và anh V có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 04/12/2016, cháu Đ được chị N nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay.

Chị N và anh V chung sống với nhau như vợ chồng đến cuối năm 2017 thì phẫn nộ sinh mâu thuẫn nên chị N về dẫn cháu Đ về nhà cha mẹ ruột ở xã Bình

Hòa Phước, huyện Long Hồ sinh sống và ly thân kể từ đó cho đến nay không có đoàn tụ trở lại.

Do hai bên không còn chung sống với nhau, tình cảm không còn, nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với anh Th á H o à n g V.

- Về con chung: Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 04/12/2016, không yêu cầu anh Th á H o à n g V phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Th á H o à n g V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2016 anh V và chị N chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, nên anh V đồng ý ly hôn với chị N.

- Về con chung: Anh V xác định giữa anh và chị N chung sống với nhau có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 04/12/2016, anh V cũng xác định cháu Đăng được chị N nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay. Nay anh V yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Hải Đ, không yêu cầu N phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, 15, 51, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- + Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Th á H o à n g V.

- + Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 04/12/2016 cho chị Nguyễn Thị Kim N tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- + Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không giải quyết.

- Về án phí Chị N phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn Th ấ Ho àng V có nơi cư trú tại xã Mỹ An, huyện Mang Th ấ, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mang Th ấ, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét, giữa chị N và anh V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 cho đến nay mà không có đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.”

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý...”

Tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Tại Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật này về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con”

Đối chiếu các quy định nêu trên Tòa án không thể xem xét việc cho ly hôn hay không, vì chị N và anh V chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quan hệ vợ chồng. Do đó, tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị N và anh V.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị N và anh V chung sống với nhau có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 04/12/2016. Xét, chị N và anh V đều có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Hải Đ, Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng được nuôi con của các bên đều chính đáng, phù hợp với đạo lý và pháp luật. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đến việc

đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Từ khi cháu Nguyễn Hải Đ được sinh ra do chị N nuôi dưỡng đến nay cháu vẫn phát triển tốt về mọi mặt, hiện cháu Đ còn nhỏ cần được sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Đăng sau khi ly hôn và tránh thay đổi môi trường sống của cháu Đ, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hải Đ cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 51, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Thái Hoàng V.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 04/12/2016 cho chị Nguyễn Thị Kim N tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

4. Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

5. Về án phí Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim N phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền này được

khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thát theo lai thu số: 0007426, ngày 13/02/2020. Nguyên đơn không phải nộp thêm tiền án phí

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thát;
- Chi cục THADS huyện Mang Thát;
- UBND xã Bình Hòa Phước;
- UBND xã Mỹ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Bích

